

Tạp-Chí Bách Khoa Và Văn-Học Miền Nam

Nguyễn Vy Khanh

Trong nghiên cứu về thời bình minh của văn-học chữ quốc-ngữ, chúng tôi đã khẳng định vai-trò quan trọng của báo chí trong quá trình hình thành và phát triển của nền văn-học đó. Khác với thời lịch triều trước, từ năm 1865, mối liên hệ báo chí – văn-học ngày càng mật thiết. Sự hình thành của nền văn-học mới chữ quốc-ngữ đã cho thấy có ảnh-hưởng và liên hệ giữa sự phổ biến dễ dàng với phương-tiện in ấn theo Tây phương với "tiến bộ" hiện đại hóa của văn-học và báo chí. Ảnh-hưởng đó không chỉ đơn thuần văn-hóa mà cả trong đời sống chính-trị Nam-kỳ lục-tỉnh rồi cả nước và còn ảnh-hưởng qua đến thế-kỷ sau, thế-kỷ XX. Từ *Gia-Định Báo, Lục-Tỉnh Tân Văn, Nam-Kỳ Địa-Phận*,... đến *Đăng Cổ Tùng Báo, Đông Dương tạp-chí, Nam Phong tạp-chí, Phụ Nữ Tân Văn*,... rồi *Phong Hóa, Ngày Nay*, ..., báo chí đã tích cực đồng hành với nền văn-học mới, hiện đại và cập nhật theo con người và thời đại. Sau khi hiệp định Genève 20-7-1954 chia đôi đất nước, một cuộc di cư từ Bắc vào Nam đưa theo nhiều nhân-tố quốc-gia (và cả nằm vùng) sẽ giúp mạnh thêm nền văn-học của miền Nam tự do 1954-1975. Những năm đầu sau 1954, ở trong Nam và nhất là Sài-gòn hết còn nóng lửa chiến tranh, nhưng cuộc chiến vẫn âm ỉ, thời lập thuyết đấu tranh ý thức hệ bắt đầu, với những mặt trận văn-hóa, những Phạm Thái, Thiếu Sơn, Hồ Hữu Tường, Ngô Đình Nhu, ... Cũng là thời của các tạp-chí *Đời Mới, Nhân Loại, Mùa Lúa Mới*, ... - thời của những người quốc-gia đa nguyên đa dạng! Nhưng thất bại của những hợp tác và khó khăn của đồng thuận chính-trị khiến chính quyền đệ nhất cộng hòa quyết liệt vạch một lối đi văn-hóa để thu phục nhân tâm của miền Nam và tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa cộng-sản ngoại lai cũng là để những kẻ *đứng núi này trông núi nọ* phải nhận chân và dứt khoát con đường phục vụ đất nước.

Trong chiều hướng đó, tạp-chí *Xã Hội* của ông Ngô Đình Nhu đình bản cuối năm 1956 có thể do nội-dung quá lý thuyết không đến được với cán bộ và quần chúng. Rồi sau hai tạp-chí *Sáng Tạo* và *Chi-Đạo* cũng ra mắt cùng tháng 10 năm 1956, là tạp chí *Bách Khoa* số 1 ra mắt ngày 15 tháng 1 năm 1957 và số cuối 426 ra ngày 20 tháng 4 năm 1975. Tòa soạn đặt ở số 160 đường Phan Đình Phùng, Sài-Gòn. Năm 1957 là năm có nhiều biến cố văn-hóa và chính-trị quan-trọng: Đại hội Văn-hóa diễn ra ở Huế do chỉ đạo của cố vấn Ngô Đình Nhu từ ngày 6-1-1957. Viện đại học Huế cũng được mở cùng năm (khánh thành ngày 12-11) và Văn Bút cũng được thành lập ngày 21-10. *1957, năm của một khởi đầu văn-hóa miền Nam tự do!*

Tạp-chí *Bách Khoa* xuất thân từ Hội Văn-hóa Bình-dân (có trường Bách khoa bình dân) và theo Nguyễn Hiến Lê, nhóm chủ trương "xin được nhãn báo (manchette) của tờ *Bách Khoa bình dân* đã chết từ số 2, cắt hai chữ "Bình dân" đi; rồi hùn nhau để tạc bản"(1). *Bách Khoa* trong Thay Lời Phi Lộ số ra mắt 15-1-1957 xác định mục đích của tạp chí: "*quy tụ mọi người không cần cùng một tôn giáo, một quan điểm chính trị, một tổ chức chính trị chặt chẽ mới có thể trở thành bạn đường trong lúc tìm kiếm bất chấp đến dĩ vãng nếu hiện thời đi cùng một con đường*" đồng thời cho biết bài vở "*không cứ phải cao siêu, vì trải nghiệm của người lao động cũng quan trọng như lý thuyết của học giả*" mà cũng không nhất thiết "*chỉ nói về một tôn giáo, vì đạo đức của Phật giáo cũng đáng để ta tôn trọng như lòng nhân ái của Chúa Jesus*". Trong số đầu tiên này Phan Mai (Nguyễn Văn Trung) giới thiệu 'người' trong tác phẩm của Saint-Exupery, Huệ Châu nói đến địa vị của nhạc Jazz trong nghệ thuật hiện đại, Văn Quý viết về văn chương nước Mỹ; ngoài ra Huỳnh Văn Lang và Bùi Văn Thịnh nói đến kinh tế, thương

mại, Phạm Ngọc Thảo cho biết thế nào là quân đội mạnh, v.v. Hoa-Kỳ đã để lại dấu ấn ngay từ những số đầu – một cuộc chiến văn-hóa tranh với ảnh-hưởng Pháp!

Tạp-chí *Bách Khoa* do Huỳnh Văn Lang điều khiển và viết bài về kinh tế; Phạm Ngọc Thảo viết về quân sự, chính trị, ... Năm 1958, Lê Ngô Châu điều hành khi ông Lang đi tu nghiệp ở Mỹ, nhưng báo vẫn đứng tên Huỳnh Văn Lang cho đến tháng 2-1965 dù sau đảo chánh 1-11-1963, ông Lang bị đảo chánh bắt vì tội ... Cần Lao. *Bách Khoa* cũng từ tháng 2-1965 phải đổi thành *Bách Khoa Thời Đại*, Lê Ngô Châu đứng tên chủ nhiệm, và đến tháng 1-1970, lấy lại tên *Bách Khoa*. Thời đầu tạp-chí được tài trợ và nhận quảng cáo liên tục từ các công ty lớn, về sau một số các cơ quan, công ty vẫn tiếp tục đăng quảng cáo cùng được sự hỗ trợ của các viên chức cao cấp và cuối cùng là do độc giả ở Sài-Gòn và miền Trung ủng hộ. Tuy nhiên sau vụ Tết Mậu Thân 1968, độc giả miền Trung bị giảm, mà vì giấy báo, nhân công nhà in theo đà vật giá gia tăng do đó *Bách Khoa* phải giảm số in; thời 1959-1963 mỗi số bán được từ 4500 đến 5000 trong đó 1000 độc giả mua dài hạn 100 ở ngoài nước (2), sau 1968 xuống còn phân nửa và nhân viên tòa soạn chỉ còn hai người, cho đến ngày đình bản, cuối tháng 4-1975. Và hình như *Bách Khoa* là tạp-chí duy nhất của miền Nam thời này mà các số đầu phải in lại theo nhu cầu của độc giả!

Xét chung trong số các tạp-chí đã thật sự có ảnh-hưởng, vai-trò đối với văn-học miền Nam thời 1954-1975, thì *Bách Khoa* là một trường hợp đặc biệt. Được sáng lập để thực hiện chính sách văn-hóa và chính-trị của chính quyền đệ nhất cộng hòa muốn xiển dương thuyết cần lao, nhân vị (Huỳnh Văn Lang lúc đó là Giám Đốc Viện Hối Đoái và là bí thư Liên Kỳ Nam Bắc Việt Nam của đảng Cần Lao Nhân Vị, điều khiển Hội Văn-hóa bình-dân), tạp-chí *Bách Khoa* đã chuyển hướng đi sâu hơn vào văn-chương học thuật, dĩ nhiên chính-trị vẫn bao trùm vì không thể làm khác trong thời buổi phải đương đầu và chiến-tranh với một ý thức hệ ngược hẳn. Dù ý hướng nhân bản, khai phóng và đa nguyên đã bị một số người len lõi xâm nhập, viết bài có lợi cho kẻ thù - một số lộ ngay, một số sau này mới rõ.

Lê Ngô Châu là linh hồn của tạp-chí, từ năm thứ nhì đến số cuối; ông mất ngày 24-9-2006 tại Sài-Gòn. Lê Ngô Châu (1922-2006) đã là một chủ nhiệm điều hành giỏi và được sự quý mến, tôn trọng của nhiều người, cộng tác viên cũng như tác-giả và người đọc. Ông có cảm tình với kháng chiến, như Nguyễn Ngu Í và Nguyễn Hiến Lê (2), có thể nhờ vậy nên không bị làm khó dễ gì sau ngày 30-4-1975, nhưng tòa soạn *Bách Khoa* phải hạ bệ và cá nhân ông bị phá sản (và theo Châu Hải Kỳ, ông đã từ chối sự giúp đỡ của bạn thân như Nguyễn Hiến Lê (3)). Cũng theo Nguyễn Hiến Lê, ông Châu “có tinh thần trách nhiệm, làm việc đàng hoàng, biết cương quyết giữ vững chủ trương cả khi tờ báo suy, biết xét người, xét văn và có tình với người cộng tác. Ai gặp tai nạn gì thì lại nhà thăm, tìm cách giúp đỡ”(4). Trong một bài viết, ông Nguyễn Thụy Hình đã vinh danh: “*Ông Lê Ngô Châu: Kẻ thừa kế làm nên sự nghiệp* - Không phải đợi đến năm 1963, ông Lê Ngô Châu mới chính thức được giao vai trò chủ nhiệm *Bách Khoa*. Thực ra, thời gian ông Huỳnh Văn Lang đi du học từ năm 1958 đến tháng 5/1959 ở Mỹ. mọi công việc tòa soạn, bài vở đều do ông Lê Ngô Châu một mình quyết đoán cả. Theo ông Huỳnh Văn Lang thì cuối năm 1955, bộ tài chánh giới thiệu ông Hoàng Minh Tuynh làm phó cho ông ở Viện Hối Đoái. Lúc đó ông HVL đang cần một thư ký tòa soạn. Ông Tuynh bèn giới thiệu ông Lê Ngô Châu. Cứ như lời xác nhận này của ông HVL thì tôi có cảm tưởng ông Lê Ngô Châu làm thư ký tòa soạn *Bách Khoa* có thể là ngay từ đầu? Và sau này, có thể nói, không có bất cứ nhà văn nào mà không có lời lẽ trân trọng đối với ông LNC. Khen và trân trọng hết lời. Theo Nguyễn Văn Trung, (bài báo đầu tiên đăng trên BK là bài Tụ tử, ký biệt hiệu Hoàng Thái Linh), thì ông Lê Ngô Châu có thể đọc bài, sửa bài rồi đề nghị cắt hay thay đổi một đoạn. Mặc dầu không viết bao giờ, ông có khả năng thuyết

phục cao, có bon sens, hiểu biết từng nhà văn, nắm được tất cả. Cuối cùng thì ai ai cũng đồng ý để ông sửa và cắt bài. (...). Theo ông Nguyễn Hiến Lê, trong *Hồi ký* của ông, trang 545 thì: «*Khi báo có uy tín rồi, từ 1960 trở đi, Ông Châu tập hợp thêm được một số cây viết trẻ, từ đó báo đăng nhiều bài có giá trị cả biên khảo lẫn sáng tác và chính nhờ hợp tác với Bách Khoa mà những cây viết đó nổi tiếng như Vũ Hạnh, Võ Phiến, Lê Tất Điều, Cô Liễu, Ngu Í, Phạm Việt Châu, Phan Văn Tạo, Đoàn Thêm (hai người sau là những nhân viên cao cấp trong chính quyền Ngô Đình Diệm), nhất là các nữ tiểu thuyết gia Nguyễn Thị Hoàng, Trùng Dương, Thụy Vũ, Túy Hồng* » (5).

Về vai-trò chủ bút/thư ký tòa soạn *Bách Khoa*, ông Huỳnh Văn Lang đã đính chính về bài báo trên báo *Tân Văn* (CA, số 6, 1-2008): “*Khi nói về tiến trình hình thành BK, TV đã bỏ qua một giai đoạn mà có 2 người đã đóng một vai trò thiết yếu không thua gì người sáng lập. Tôi muốn nói đến chị Phạm Ngọc Thảo hay Phạm thị Nhiệm, em gái của giáo sư Phạm Thiệu, trường Pétrus Ký, Saigon. Người đầu tiên giữ chức vụ thư ký tòa soạn và giới thiệu, nếu không nói là đem vào BK, những nhà văn Nguyễn hiến Lê, BS Nguyễn văn Ba, BS Dương quỳnh Hoa... và nhứt là anh Nguyễn hữu Ngu (Nguyễn ngu Í), chính anh này là em nuôi của GS Phạm Thiệu, đã giới thiệu thêm Bùi Giáng, Nguyễn thị Hoàng v.v. Chị Thảo còn viết bài cho BK bút hiệu Minh Phong. Và người thay mặt tôi trực tiếp làm việc với chị Thảo là anh Hoàng minh Tuynh, lúc bấy giờ còn là phó Giám đốc Viện Hối Đoái cho tôi. Lúc tôi vắng mặt, chính anh Tuynh đã thay mặt tôi như là chủ nhiệm chủ bút làm việc với anh Châu, lúc không còn có chị Thảo nữa. Cho nên nói rằng anh Châu làm từ lúc đầu là sai hoàn toàn. (Chị Thảo hiện sống ở Cali, nếu thấy cần xác nhận điều tôi nói trên, chắc chắn chị Thảo sẽ vui lòng trả lời, chị đang ngồi xe lăn và yếu lắm, nhưng còn minh mẫn và nói chuyện điện thoại được)*” (6). Đặng Văn Nhâm, một cộng tác viên của *Bách Khoa* từ những số đầu, cũng xác nhận sự việc này: “... Huỳnh Văn Lang bận công vụ, nên ngay từ đầu đã trao việc tổ chức biên tập, chọn lọc bài vở, trông coi việc ấn loát và phát hành tờ *Bách Khoa* cho bà Phạm Ngọc Thảo, khuê danh Phạm Thị Nhiệm, bút hiệu Thái Hoa Phong, em của giáo-sư Phạm Thiệu. Cộng tác mật thiết với bà Thảo (...) còn có nhà văn Nguyễn Ngu. Í, tên thật Nguyễn Hữu Ngu, với tác-giả sách này (tức Đặng Văn Nhâm) ...” (7).

* * *

Khi viết về văn-học miền Nam thời này, Võ Phiến nói đúng nhưng không đủ, có thể vì ông ở trong cuộc – Võ Phiến xem ông và Nguyễn Hiến Lê là hai cây bút chính của tạp-chí *Bách Khoa* (8), khi cho rằng : “... *Bách Khoa là một tạp chí dung hòa rộng rãi mọi khuynh hướng. Không có chủ trương "văn nghệ cách mạng" cũng không chủ trương "vượt thời gian", nó đăng bài của các lão thi sĩ tiền bối Đông Hồ, Quách Tấn, Vũ Hoàng Chương, lẫn truyện của Thanh Tâm Tuyền, Trùng Dương... Về mặt chính trị, sức dung hòa của nó khiến có lần Nguyên Sa nói đùa: Bách Khoa là một vùng xôi đậu. Nó đón nhận cả Nguyễn văn Trung, Nguyễn Ngọc Lan, Vũ Hạnh, lẫn Võ Phiến, Vũ Bảo...*” (9). Võ Phiến viết như vậy vì ông đã không đánh giá đúng khi cho rằng chính quyền đệ nhất cộng hòa không có chính sách văn-hóa! Ai cũng đã rõ rằng tạp-chí *Bách Khoa* được hình thành chính vì một chính sách văn-hóa nhân vị, cần lao và hồi chánh - tiếp thu và tạo cơ hội cho những người kháng chiến cũ, nhất là những người chưa thật sự tỉnh thức hoặc hết ... kháng chiến!

Nguyễn Hiến Lê (1912-1984), một cộng tác viên của *Bách Khoa* có số bài nhiều nhất đã ghi nhận về tạp-chí: “*Trong lịch sử báo chí của nước nhà, tờ Bách Khoa có một vị trí đặc biệt. Không nhận trợ cấp của chính quyền, không ủng hộ chính quyền mà sống được mười tám năm, từ 1957 đến năm 1975, bằng tờ Nam Phong, có uy tín, tập hợp được nhiều cây bút giá trị như tờ Nam Phong, trước sau các cộng tác viên được khoảng một trăm. (...) Tuy nhiên phải nhận rằng Bách Khoa không có ảnh hưởng*

lớn như *Nam Phong*, *Phong Hóa Ngày Nay* trong dân chúng. (...) Lại thêm *Bách Khoa* không có một chủ trương mới mẻ, mạnh mẽ cải cách cả về tư tưởng lẫn sự trình bày như tờ *Phong Hoá - Ngày Nay*, trước sau vẫn giữ lập trường ôn hòa, đứng giữa, không theo Cộng, không theo Mĩ, như vậy làm sao nói nó như một phong trào mà ảnh hưởng tới quốc dân được như Tự Lực? Thời đó có một nhóm nhà văn trẻ ở Bắc di cư vào lập nhóm *Sáng Tạo*, muốn làm một cuộc cải cách, nhưng họ không đủ kiến thức tài năng, chỉ hô hào chống Cộng, điểm này không có gì mới cả - mà *cũng không sâu sắc*, vì họ ít đọc sách báo ngoại quốc; và đã đảo lồi viết của nhóm Tự Lực trước kia, mà người cầm đầu *Sáng Tạo* - Mai Thảo - lại có bút pháp cầu kỳ "làm duyên, làm dáng" - không hợp thời chút nào, chính bọn họ cũng không theo. Rốt cuộc chẳng được tiếng vang nào cả"(10).

Trong hơn 18 năm, *Bách Khoa* xuất-hiện đều đặn ngay cả những năm cuối phải đổi thành *giai phẩm* tuân theo luật 007 gắt gao hơn của bộ Thông tin vì hoàn cảnh chiến-tranh và đấu tranh chính-trị. Độ giá của *Bách Khoa* do nội-dung và nguồn gốc xuất xứ thuộc về những thành phần chọn lọc hơn những tạp-chí văn-nghệ khác.

* * *

Bán nguyệt san *Bách khoa* ban đầu qui tụ các trí thức và chuyên viên cao cấp liên hệ xa gần với đảng Cần Lao hoặc chính quyền. **Huỳnh Văn Lang** chủ nhiệm với tinh thần bình dân học vụ và văn-hóa cần lao nhân-vị. Phạm Ngọc Thảo, Lê Ngô Châu, Võ Phiến, Nguyễn Ngu Í,... là những người cựu kháng chiến. **Phạm Ngọc Thảo** đã đóng góp trong những năm đầu khoảng 20 bài báo nói về các vấn đề chiến lược, chiến thuật, nghệ thuật chỉ huy, quân sự, chiến-tranh không đổ máu, đánh giặc không giết người, du kích chiến, Trần Hưng Đạo, binh pháp Tôn Tử, ...

Nguyễn Ngu Í (Nguyễn Hữu Ngu, 1921-1979) đã chứng tỏ là một nhà báo chuyên nghiệp, nhiều công tâm và tài năng. Ông còn có những bút hiệu khác: Ngê Bá Lí, Tân Fong Hiệp, Phạm Hoàn Mĩ, ... Từ những số *Bách Khoa* đầu ông đã có nhiều đóng góp đáng kể. Trước hết là hai cuộc phỏng vấn về truyện ngắn Việt và ngoại quốc hay nhất, bắt đầu từ ngày 15-11-1958, và cuộc phỏng vấn thứ nhì về quan niệm sáng-tác của các nhà văn, từ số 101 (11-3-1961). Sau đó, là phỏng vấn các nghệ sĩ nhạc, họa,... và từ giữa năm 1964, nhà văn Nguyễn Ngu Í tiếp tục cuộc phỏng vấn cá nhân một số nhà văn thơ. Sau xuất-bản trong tuyển tập *Sống Và Viết Với*... Nếu Lê Phương Chi một sân một chiếu về phỏng vấn trên tờ *Tin Sách* của Hội Bút Việt thì Nguyễn Ngu Í đã tỏ ra nhiều tài năng về nghệ thuật phỏng vấn, phần lớn "tam cổ thảo luận", có tài gợi chuyện, hỏi chuyện rồi hỏi lại cho chắc ý, ghi nhận rồi đưa cho người được phỏng vấn xem lại, khiến cho nhiều bài hết mang hình-thức cổ điển 'hỏi-đáp' mà trở thành một loại bút ký - không như ở hải-ngoại sau 1975, phỏng vấn là để người phỏng vấn được ... thơm lây, mà phương tiện cũng dễ dàng hơn, bằng điện thoại, điện thư, phần lớn như cắt/dán từ những trả lời. Nguyễn Ngu Í còn phỏng vấn và đàm thoại về một số phong trào, biến cố chính-trị như về "Đại học Huế tranh đấu chống chế độ cũ qua 2 giờ nói chuyện với giáo-sư Lê Tuyên (BK 171-172, 15-2 & 1-3-1964), các phỏng vấn và "đàm thoại" với các tác-giả như với Ngô Thế Vinh (BK 370, 15-6-1972), v.v. Ông chủ trương một lối viết tiếng Việt hợp lý hơn (theo ông) nhưng đã không được đáp ứng (ngoại trừ vài người như Nguyễn Hiến Lê có vẻ theo lối viết *i* ngắn thay *y* trong nhiều trường hợp, nếu không phải đổi phát âm và phần nào đã khiến độc giả đọc khó hơn (nguyên nhân, nguễn, ngèi xanh, i tế, ...).

Võ Phiến từng ở Khu 5 kháng chiến, cộng tác với *Bách Khoa* từ năm 1960, với nhiều bút hiệu: Võ Phiến, Tràng Thiên và Thu Thủy (lúc đầu là 2 biệt hiệu dùng chung với các cộng tác viên khác), qua nhiều thể loại: truyện, tùy bút, phê bình sách, tổng kết văn-học, giới thiệu văn-học nước ngoài, dịch truyện, ... Võ Phiến viết nhiều thứ nhì thứ ba nhưng không bao giờ đóng vai chủ biên của tạp-chí *Bách*

Khoa. Huỳnh Văn Lang, chủ nhiệm tờ *Bách Khoa* trong hồi ký *Nhân Chứng Một Chế Độ* đã cho biết lịch-sử xuất-bản tờ *Bách Khoa* và vai trò của Võ Phiến: "Võ Phiến chỉ là cây bút viết đều, viết nhiều cho *Bách Khoa*, không hề giữ vai trò quy tụ, điều hành nào của tờ báo này" (11).

Nguyễn Hiến Lê, cũng như Lê Ngô Châu là những người cần mẫn, có văn-hóa và tin người, nhưng cố chấp về thể nào là yêu nước và xây dựng miền Nam dân chủ tự do. Riêng Nguyễn Hiến Lê vì tự tin đã tấy chay giới cầm quyền chính trị văn-hóa thời cộng-hòa và có cảm tình với những người cộng-sản dưới áo khoác bảo vệ văn-hóa dân-tộc kiểu Vũ Hạnh, Lữ Phương, Nguyễn Ngọc Lương, ... cộng tác với *Tin Văn* ("Văn-chương và dân-tộc tính", số 10, 1966). Sau 1975 thì Nguyễn Hiến Lê đã thức tỉnh và nhẹ nhàng phê chế độ cộng-sản phớt qua trong *Hồi Ký* (vẫn bị kiểm duyệt ấn bản in trong nước). Theo ông Nguyễn Thụy Hình, "có lẽ không ai viết nhiều hơn Nguyễn Hiến Lê. *Bách Khoa* ra cả thầy được 426 số thì trong đó có 242 số đã có bài của Nguyễn Hiến Lê. Bài cuối cùng ông đăng trên *Bách Khoa* số cuối 424. Cho nên, nói đến chuyện ai là *linh hồn* của tờ *Bách Khoa* thì phải nói ai bây giờ? Phần Nguyễn Hiến Lê, tự ông đã trả lời như sau: "Vi tôi cộng tác đều đều với *Bách Khoa*, từ đầu tới cuối, lại viết nhiều về nhiều vấn đề, nên độc giả có người cho tôi là cây viết cốt cán của tạp chí, tưởng tôi là một nhân viên quan trọng trong tòa soạn nên có bài muốn gửi đăng thì gửi cho tôi nhờ tôi giới thiệu với ông chủ nhiệm Lê Ngô Châu. Tôi đọc kỹ những bài họ viết rồi cũng đưa ý kiến với ông Châu, nhưng cũng cho họ biết sự quyết định đăng hay không là ở cả ông Châu...(Trích *Hồi ký* Nguyễn Hiến Lê, trang 553)"(12).

Bách Khoa còn là đất vẫy vùng của những nhà văn nằm vùng hoặc cảm tình viên Việt cộng (Mặt trận giải phóng miền Nam và Bắc Việt) như Thủy Thủ, Đông Trinh, Vũ Hạnh, Vân Trang, Thiếu Sơn, Trần Thúc Linh, Hợp Phố, Lưu Nghi, Nguyễn Huy Khánh,... Người cộng-sản cũng như quốc gia và yêu nước không tả không hữu đều đã dùng người khác làm bình phong để thao túng, như với *Bách Khoa*, hay với *Sinh Lực*, *Mai* (Hoàng Minh Tuynh), v.v. hoặc đã dùng những chủ trương bình phong lành mạnh hóa xã hội, bảo vệ thuần phong mỹ tục, bình dân học vụ, hội Khổng học, ... Nhưng chúng tôi không đồng ý với nhận xét cho rằng những nhà văn trẻ của thời cuộc chiến và văn thơ ca nhạc chống chiến-tranh cao độ nhất như Trần Hoài Thư, Kinh Dương Vương, Hồ Minh Dũng, Ngô Thế Vinh, ... bị cộng-sản lèo lái đưa vô tròng. Dĩ nhiên những người khác hoặc có kẻ hở, ngây thơ, háo thắng hoặc mạng nhện tình lý đã bị dùng như con cờ; đó là những Thế Nguyên, Ngụy Ngử, Nguyễn Trọng Văn, Trần Hữu Lục, Bảo Cự, Trần Vàng Sao, ... bên văn thơ, và những Trịnh Công Sơn, Miền Đức Thắng, Nguyễn Đức Quang, Phạm Thế Mỹ, ... bên nhạc.

Vũ Hạnh cộng tác viên thứ tu, thứ năm có nhiều bài trên *Bách Khoa*, và viết cho nhiều tờ báo dưới nhiều bút hiệu Nguyên Phủ, Minh Hữu, Hoàng Thanh Kỳ, cô Phương Thảo, hoạt động trong Văn Bút Việt-Nam, tổng thư ký Hội Bảo vệ Văn-hóa Dân-tộc, một tổ chức ngoại vi của Việt cộng, viết phê bình, điểm sách và lý luận, tranh luận văn-ngệ (*Tìm Hiểu Văn Nghệ* 1970, ...) trước sau một ý cưỡng ép văn-ngệ vị nhân sinh và làm chính-trị một chiều, ý đồ lèo lái những người làm văn-hóa 'dân tộc'; ông dùng cả biệt hiệu tác-giả A. Pazzi lẫn dịch giả Hồng Cúc (cùng tên với người phụ trách tòa soạn *Tin Văn*) dịch cuốn *Người Việt Cao Quý* để lừa người đọc (thật ra chẳng có nguyên tác tiếng Ý nào cả!), cuối cùng bị bắt ở tòa báo *Bách Khoa* (7-1967) - nhưng được chế độ pháp quyền và nhân đạo miền Nam buông thả (cùng áp lực của LM Thanh Lãng chủ tịch Văn Bút tin người và "ngây thơ" về cộng-sản!). Thời Đệ Nhất Cộng Hòa, Vũ Hạnh đã từng bị cơ quan an ninh bắt vì y là cán bộ cộng-sản. "Tổng hội Giáo giới đã đề nghị tha, và nhận bảo lãnh giáo viên tên Dũng có bút hiệu là Vũ Hạnh" (13), như Nguyễn Sa đã ghi lại trong tập *Hồi Ký* xuất-bản năm 1998. Nguyễn Sa cũng cho biết chính Vũ Hạnh đã

báo cáo với Hoàng Hà người phụ trách Tuyên Nghiêm Huấn của Thành đoàn thanh niên Sài-Gòn-Chợ Lớn, ra lệnh cho nhóm Đặc công quyết tử Thành Đoàn “Bắn chết Chu Tử để trả thù cho Vũ Hạnh” (nhưng ám sát hụt) sau khi Chu Tử viết bài phản ứng lại bài Vũ Hạnh phê bình đánh phá tiểu-thuyết *Yêu* của Chu Tử, thứ phê bình một chiều “không phải cứ tác-phẩm đề cao giai cấp công nông, ngợi ca căm thù giai cấp, tung hô vô sản chuyên chính, giang hồ trường trị đương nhiên là tác-phẩm có giá trị và những văn thơ khác đều là đồ bỏ” (Sđd. Tr. 33). Nguyên Sa đã gọi thứ phê bình của Vũ Hạnh (và của Lữ Phương, Nguyễn Ngọc Lương) là “sa đích”: “phê bình hiện thực xã hội của Vũ Hạnh là cộng-sản trong hình thức thô bạo và bán khai nhất, kiểu văn thơ nào không đúng với đường lối là tiểu tư sản, là phản động, là “văn-hóa Bolsa”, là cánh cửa Lý Bá Sơ đã hé mở”. Thứ phê bình đề cao người cùng phe phái, tập đoàn của mình mà bôi đen, xóa bỏ người khác này Nguyên Sa đã gọi đích danh là “sa đích văn-ngệ”: “sa đích là tên bị bệnh cuồng dâm, biết mình yếu kém, bắt tài vô tướng ... trở thành những tên thù hận nhan sắc, giết chết người đẹp, bằm vào khuôn mặt giai nhân rồi hăm hiếp, để tìm thấy trong hành động man rợ cả quyền uy lẫn thoả mãn dục tình. Phê bình hiện thực xã hội là đỉnh cao của phê bình “sa đích” văn-ngệ” (Tr. 221).

* * *

Các nhà văn và cộng tác viên khác thuộc nhiều thế hệ, nhiều người đã bắt đầu trước khi viết cho *Bách Khoa*, người khác mới với *Bách Khoa*, có thể kể: Á Nam Trần Tuấn Khải, Bùi Giáng, Bình Nguyên Lộc, Bùi Vị Xuyên, Châu Hải Kỳ, Cung Giũ Nguyên, Đặng Trần Huân, Đặng Văn Nhâm, Đoàn Thêm, Đông Hồ, Đông Xuyên, Đỗ Trọng Huề, Dohamide, Giản Chi, Hoàng Xuân Hãn, Hoàng Minh Tuynh, Hồ Hữu Tường, Hư Chu, Huy Lực, Huỳnh Đức Quang, Lê Phương Chi, Lê Hương, Lê Văn (Vĩnh Điền), Mang Viên Long, Mặc Thu, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Sung, Nguyễn Anh Linh, Nguyễn Cao Đàm, Nguyễn Xuân Lan, Lm Nguyễn Huy Lịch, Nguyễn Đồng, Nguyễn Mạnh Côn, Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Tạo Lâm, Nguyễn Sinh Duy, Nguyễn Xuân Quang, Như Phong, Phạm Trọng Nhân, Phạm Việt Châu (*Trăm Việt Trên Vòng Định Mệnh*), Phạm Long Điền, Phan Văn Trí, Phan Văn Tạo (Vũ Bão), Phan Lạc Tuyên, Quách Tấn, Trần Văn Khê, Trần Hà, Tạ Ký, Thái Tuấn, Thiên Giang, Thiều Sơn, Thuận Phong, Trần Thúc Linh, Trần Văn Khê, Tường Linh, Võ Quang Yến, Vi Huyền Đắc, Việt Phương, Cô Liêu Vũ Đình Lưu, Văn Quang, Vương Hoà Đức, Võ Hồng, Vô Ưu, Vũ Ký, Vũ Tam Tư, Vương Hồng Sển, các giáo-sư Đoàn Nhật Tấn, Nguyễn Văn Hàu, Nguyễn Quý Bảo, Lm Nguyễn Phương (*Việt Nam thời khai sinh*), Nguyễn Văn Trung (Hoàng Thái Linh), Phạm Hoàng Hộ, Phan Khoang, Lm Trần Thái Đình (Trần Hương Tử), Trần Kim Thạch, Trần Trung Lương, ... các BS Nguyễn Văn Ba, Trần Ngọc Ninh, Trần Văn Tích,...

Trong số có những tác-giả xuất hiện lần đầu với văn giới và người đọc hoặc những cây bút *trẻ* đã đăng bài trên *Bách Khoa* như về **thơ** là Nguyễn Nho Sa Mạc, Thành Tôn, Hoàng Lộc, Đynh Hoàng Sa, Tản-Hoài Dạ-Vũ; ... về **văn**, đó là những Lê Tất Điều, Trần Hoài Thư (với truyện ngắn đầu tay *Nước Mất Tuổi Thơ*), Kinh Dương Vương, Hồ Minh Dũng, Đỗ Tiến Đức, Nguyễn Mộng Giác, Túy Hồng, Hoàng Đông Phương (Nguyễn Thị Hoàng), Thế Uyên (*Tiền Đôn*), Y Uyên, Hoàng Ngọc Tuấn, Lữ Quỳnh, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Trùng Dương, Minh Quân, Phạm Công Thiện (từ năm 13 tuổi!), v.v.

Bách Khoa cũng từng là đất xác định sự nghiệp của Võ Phiến, Nguyễn Văn Xuân, Phan Du, Võ Hồng, Vũ Hạnh, cũng như Đoàn Thêm, Mộng Trung, Tường Linh, Minh Đức Hoài Trinh, v.v. Những năm cuối trước 1975 là thời của Nguyễn Mộng Giác, Trần Hoài Thư, Hoàng Ngọc Tuấn, Phạm Long Điền, ... Các tác-giả có bài đăng nhiều nhất - nhiều tựa hoặc nhiều trang báo, theo thứ tự có thể ghi nhận: Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Ngu Í, Võ Phiến, Vũ Hạnh, ...

* * *

Về **nội-dung** các bài viết, như tên báo hay nói như nhà văn Nguyễn Ngũ Í, “đã mang cái nghiệp ... bách khoa” (BK 121, tr. 163), bao gồm nhiều lãnh vực. Lúc đầu chính-trị, kinh tế, xã hội, pháp luật, lịch-sử, triết học và văn-học nhiều hơn văn-chương, về sau văn-học, văn-chương nặng và chiếm nhiều số trang hơn các lãnh vực kia. Nhưng nói chung đường lối chủ trương có tính thuần nhất, một phần nhờ người chủ nhiệm kiêm quản lý Lê Ngô Châu, phần khác nhờ uy tín chính-trị và văn-hóa tích lũy bên cạnh những tờ khác đoản số hoặc đường lối không bền. Phần nữa nhờ sự cộng tác của nhiều giáo-sư và chuyên viên trong nhiều lãnh vực, gây thêm uy tín. Ngay cả khi có những tranh luận hay bút chiến thì tương đối ôn hòa, trí thức hơn là nếu xảy ra ở những tờ báo khác. Như bút chiến về vụ “Ngọc Hân đầu độc vua Quang Trung” năm 1963 giữa giáo-sư Bửu Kế với tạp-chí *Phổ Thông* của Nguyễn Vỹ. Vụ bút chiến về Trương Vĩnh Ký giữa Hồ Hữu Tường với Phạm Long Điền và Nguyễn Sinh Duy năm 1974 (BK 404,406, 408) – vụ sau này sôi nổi nhưng thời đó tranh luận gay gắt nhưng có văn-hóa, không như sau này ở hải-ngoại!

Trong 18 năm đó, *Bách Khoa* đã có những công trình văn-học đáng ghi nhận. Trước hết là hai cuộc phỏng vấn của nhà báo Nguyễn Ngũ Í: cuộc phỏng vấn thứ nhất về truyện ngắn Việt và ngoại quốc hay nhất, bắt đầu từ ngày 15-11-1958, và cuộc phỏng vấn thứ nhì về quan niệm sáng-tác của các nhà văn, từ số 101 (11-3-1961). Cuộc phỏng vấn sau đã giúp người đọc và các nhà văn-học sử lúc bấy giờ cũng như sau này hiểu các nhà văn thơ hơn về quan niệm sáng-tác, mục-đích sáng-tác và cả những chuyện bên lề (cũng như scandale) về văn nghiệp mỗi người (khoảng 70 nhà văn đã trả lời phỏng vấn). Nhà báo Nguyễn Ngũ Í đã cho biết ý định của cuộc phỏng vấn là “muốn tìm hiểu mục-đích của các nhà văn khi viết, vì mục-đích sẽ soi sáng nguyên nhân; vả lại công trình sáng-tác chỉ có giá trị trọn vẹn khi nó đã gây được ảnh-hưởng gì đối với người xem, kẻ đọc, chớ không phải vì cái có đã thúc đẩy người nghệ sĩ bắt tay vào việc” (14). Tổng kết cuộc phỏng vấn cũng cho biết “đa số nhà văn viết cho mình trước, mà trong cái 'cho mình' cũng có cái 'cho thiên hạ' phần nào, một số ít nhà văn không rõ mình viết cho ai, một số vừa viết cho mình vừa viết cho người”. Và “phần nhiều là viết cho bây giờ, không muốn nghĩ hoặc không dám nghĩ đến mai sau; một số ít không đặt thành vấn-đề” (Bđd tr. 169). Nhà báo Nguyễn Ngũ Í kết luận rằng: “Nhà văn nước ta phần đông viết vì một sự ngẫu nhiên nào đó và để thỏa mãn 'cái tôi' hơn là vì xã hội. (...) Viết để thỏa mãn mình, viết để nói đến 'cái tôi' là một điều chánh đáng. Nhưng chúng tôi e rằng nếu chỉ viết mãi về mình, chỉ khai thác bản ngã mình thì sau rồi sẽ đưa đến nghèo nàn vì *“Quanh quần mãi giữa vài ba dáng điệu,/ Tới hay lui vẫn chùng ấy mặt người./ Vì quá thân nên quá đổi buồn cười,/Môi nhắc lại chỉ có ngân ấy chuyện”* (Huy Cận, Lửa Thiêng) sẽ đưa đến sự bất lợi cho tác-giả và người đọc (nhà văn viết cho riêng mình, không cần người khác hiểu, dễ trở thành tối tăm, bí hiểm.

Cho nên chúng ta sung sướng được biết một số nhà văn trước viết vì mình, sau vì người, một số nhà văn cố đánh dấu thời đại đặc biệt của chúng ta, cố nói lên những điều bản khoán, rạo rục, những nỗi chua xót, bất bình cùng những đòi hỏi khẩn thiết của thế hệ hiện thời, thế hệ chúng ta. Nhưng theo chúng tôi, kết quả quan-trọng nhất của cuộc phỏng vấn này, là chúng ta được một số tiêu chuẩn để định đoạt giá trị của một công trình sáng-tác văn-nghệ, điều rất có ích cho người viết cũng như người đọc. Nhờ bầy chục nhà văn, nhà thơ, nhà soạn kịch đã vui lòng cho biết quan niệm và kinh-nghiệm của mình mà giờ chúng ta có thể nói: *“muốn dựng một công trình văn-nghệ có giá trị, người cầm bút trước hết phải chân thành, thiết tha, rồi hiểu hoàn cảnh mình định gọi, thấu rõ nhân-vật mình tạo, sao cho chất Sống của cuộc đời linh động bàng bạc trong tác-phẩm; sau đó, diễn tả cho trung thực, và tránh việc “làm văn-chương”*”(15).

Nhiều bài viết có giá trị đã xuất hiện trên *Bách Khoa* như về ngữ học Việt Nam, cải tổ nền giáo dục và chương trình giáo dục, dùng Việt ngữ làm chuyển ngữ ở các đại học, v.v. (Nguyễn Hiến Lê), về tư tưởng Việt Nam, cơ cấu Việt ngữ, ý nghĩa và cơ cấu Truyện Kiều (Trần Ngọc Ninh), quan niệm mới về tiểu thuyết: chữ đề ra chữ (Bùi Hữu Sung), thơ văn miền Nam (Nguyễn Văn Hào), v.v. Ngoài ra nhiều bài vở về một số vấn-đề, biến cố như tranh luận về nguồn gốc dân-tộc Việt Nam, về ngữ học, v.v. *Bách Khoa* còn là đất thử mùa của chủ nghĩa hiện sinh, với những bài viết về trào lưu văn-học và triết học cũng như một số tác giả, triết gia. Giáo-sư Nguyễn Văn Trung với bút hiệu Phan Mai, Hoàng Thái Linh đã giới thiệu các triết thuyết và triết gia hiện sinh ngay từ những năm đầu của *Bách Khoa* và tiếp tục đến những số báo cuối (“Vũ trụ” chữ nghĩa của JP Sartre, rồi cả Sartre trong đời tôi, về Luân lý trong tiểu-thuyết của F. Sagan,...). Giáo-sư Trần Thái Đĩnh (bút hiệu Trần Hương Tử) viết một loạt bài về chủ nghĩa hiện sinh (từ 10-1961 đến 9-1962, sau xuất-bản thành tập *Triết học hiện sinh* (1967), từ bộ mặt thực, hai ngành chính, các đề tài của triết học này cũng như các chủ thuyết của như K. Jaspers, Jean-Paul Sartre, F. Nietzsche, Kierkegaard, Husserl, Martin Heidegger. Hai ông cùng với các tác-giả khác như Trần Quý Thành, Nguyễn Anh Linh cũng đóng góp bài về Ludwig Feuerbach, Marleau-Ponty, Cơ cấu luận, Claude Lévi-Strauss, v.v. Các tác-giả và trào lưu văn-học mới như kịch và “tiểu-thuyết mới” cũng được *Bách Khoa* giới thiệu: Nguyễn Văn Trung (hoặc Hoàng Thái Linh) về kịch Bertolt Brecht, tiểu-thuyết Nathalie Sarraute, Michel Butor, Alain-Robbe Grillet, v.v. hoặc về vai-trò và sứ mạng của nhà văn, cái chết của Marilyn Monroe, người quán rượu, triết lý về về cái nhìn, hối hận, thông cảm, e lệ, tự tử, về tâm ca Phạm Duy, v.v. Trảng Thiên thiên về tiểu-thuyết hiện đại, về một số tác-giả Tây phương,... Miền Nam tự do tư tưởng, do đó trên *Bách Khoa* đã có những bài viết về chủ nghĩa Lênin (BK 321, 15-5-1970), v.v.

Người đọc cũng không thể quên những bài về sinh hoạt văn-nghệ và xuất bản, như các tổng kết cuối năm do Nguyễn Hiến Lê, Vũ Hạnh (cô Phương Thảo), Nguyễn Ngu Í, Võ Phiến (Thu Thủy), rồi Nguyễn Mộng Giác, các bài điểm sách của Đặng Tiến, Nguyễn Hiến Lê, Vũ Hạnh, Cô Liêu, Thế Nhân, Nguyễn Văn Trung (Frantz Fanon, Nghiêm Xuân Hồng,...), v.v. Một số bài thuyết trình, nói chuyện ở hội Bút Việt và các câu lạc bộ văn-hóa cũng được đăng lại trên *Bách Khoa*. Và những mục liên tiếp nhiều kỳ và đặc biệt như “Nếp sống hôm nay của văn-nghệ sĩ”, v.v.

* * *

Về sáng-tác, thơ xuất hiện trên *Bách Khoa* thật đa dạng, từ thơ Đường đến thơ mới, thơ tự do, *Bách Khoa* từ giữa thập niên 1960 đến số cuối số nào cũng có thơ của các nhà thơ trẻ miền Trung (mà độc giả *Bách Khoa* ở miền Trung cũng chiếm đa số nếu so với dân số miền Nam).

Văn-chương phản kháng và phản chiến cũng chiếm phần quan-trọng trên *Bách Khoa* nhất là vào những năm cuối với những Kinh Dương Vương (Tai Ương,...), Thế Uyên (Tiền Đồn, Ông Thầy Tội Nghiệp, ...), Trần Hoài Thư, Hồ Minh Dũng (Người Đền Nợ Nước, ...), v.v. Chúng tôi đã và sẽ trở lại đề tài này một dịp khác.

Hình-thức *Bách Khoa* trang trọng, khô khan dù nội-dung nhiều bài hực lửa, nóng bỏng. Từ những số đầu, họa sĩ Phạm Tăng vẽ bìa và trình bày vừa dân-tộc vừa cổ điển, đã góp phần tạo thêm tính đứng đắn. Những năm sau cùng, họa sĩ Văn Thanh điểm thêm vẻ hào nhoáng và hiện đại hơn với những phối hợp hình chụp với minh họa nhất là bìa những số đặc biệt và Tết.

* * *

Nếu miền Nam cộng-hòa không bị Hiệp định Paris 1973 dẫn đến thua trận, tạp-chí *Bách Khoa* có thể sẽ tiếp tục xuất-bản trong một sinh hoạt văn-nghệ bình thường của một quốc-gia và hôm nay sẽ được

một thể hệ đã được chuẩn bị để tiếp nối sứ mạng văn-hóa theo định luật *trẻ già măng mọc* và cũng sẽ theo khuynh hướng toàn cầu hóa văn-chương học thuật. Nhưng biến cố ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã xảy ra, *Bách Khoa* đã phải đình bản, nhóm thực hiện cũng như các tác-giả và cộng tác viên phần lớn đã phải *tan nhà nát cửa*, nhân thân bị đày đọa, tử vong và lưu xứ. Toàn bộ của hơn 18 năm *Bách Khoa* dù vẫn là gia tài văn-hóa dân-tộc, nhưng nay tiếc thay vẫn phải xem là *di sản văn-hóa văn-học* của miền Nam và cả nước Việt Nam!

Chú-thích:

1. Nguyễn Hiến Lê. *Hồi Ký* (TpHCM: NXB Văn Học, 1993). Tr. 415.
2. Nguyễn Hiến Lê. Sđd. Tr. 416-7.
3. Theo Châu Hải Kỳ. *Nguyễn Hiến Lê, Cuộc Đời và Sự Nghiệp* (TpHCM: NXB Văn Học, 1993). Tr. 328.
4. Theo Châu Hải Kỳ. Sđd. Tr. 324.
5. Nguyễn Thụy Linh. “Từ Huỳnh Văn Lang đến Lê Ngọc Châu đến các tác-giả viết cho *Bách Khoa*”. <http://namkyluctinh.org/>
6. Huỳnh văn Lang. “Viết về Tạp chí *Bách Khoa* (1957–1975)” (05-01-2008). <http://namkyluctinh.org/>
7. Đặng Văn Nhâm. *Lịch-sử Báo Chí Việt Nam Từ Khởi Thủy Đến Hiện Tại (1861-1999)* (Calif.: Việt Nam Văn Hiến, 1999). Tr. 493.
8. Võ Phiến. *Văn học Miền Nam Tổng Quan*. Westminster CA: Văn Nghệ, 2000, tr. 11 và 240 (Xuất bản lần đầu năm 1986 với tựa *Hai mươi năm văn học miền Nam 1954-1975*). Nguyên Sa đã đơn giản hóa nhân buổi vinh danh “Ngày Võ Phiến” nói rằng “nhóm *Bách Khoa* của Võ Phiến” là một trong bốn “khối lớn” của văn-chương miền Nam. Võ Phiến đã ghi lại nhận xét đó từ tờ *Đời* số tháng 10-1985 (Trích theo Võ Phiến. Sđd. tr. 243). Khác với thời sau 1975, tháng 4-1965, khi trả lời phỏng vấn của Lê Phương Chi trên *Tin Sách*, thì Võ Phiến cho biết “hiện tôi đang còn cộng tác (với *Bách Khoa*) như anh đã biết”.
9. Võ Phiến. Sđd. tr. 239.
10. Nguyễn Hiến Lê. Sđd. Tr. 415, 418-419.
11. Huỳnh Văn Lang. *Nhân Chứng Một Chế Độ* (Tập 1. Tác-giả xuất-bản, 2000), tr. 420.
12. Nguyễn Thụy Linh. “Nhìn lại một số vấn-đề của tờ *Bách Khoa*”. <http://namkyluctinh.org/>
13. Nguyên Sa. *Hồi Ký* (Irvine CA: Đời, 1998). Tr. 221-3.
14. Nguyễn Ngu Í. “Tổng kết cuộc phỏng vấn về quan niệm sáng-tác của các nhà văn”. *Bách Khoa* 121, 15-1-1962, tr. 165.
15. Bđd. Tr. 175.

Nguyễn Vy Khanh

Ngày song bát 2011